TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 08- 5 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thủy
2. Bà Ngô Thị Lan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lâu Văn Chứ,Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thao Văn L** - Sinh năm 1977;

Nơi sinh: Xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông: Thao Nhia P, đã chết; Con bà: Va Thị M, sinh năm 1942; Vợ: Gia Thị H, sinh năm 1977; con 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2019 chuyển tạm giam ngày 30/01/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn K, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/01/2019, Thao Văn L đi làm thuê cho một người phụ nữ tên là Thao Thị M ở bản Khằm Nàng, Lào và được người này trả công làm thuê với số tiền là 150.000đ, nhưng Lênh không lấy tiền mà quy đổi để lấy hêrôin, mục đích đem về sử dụng dần cho bản thân. Sau khi thống nhất, người phụ nữ này đưa cho L 02 gói nilon màu trắng bên trong có chứa hêrôin tương đương 150.000đ. Nhận được hêrôin Lênh cất 01 gói vào túi quần bên phải đang mặc, gói còn lại L cầm trên tay rồi đi bộ theo đường mòn quay về Việt Nam. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đi đến bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn thì bị lực lượng Biên phòng Pù Nhi kiểm tra phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 477/MT-PC09 ngày 27/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong bì gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,013g (Một phẩy không trăm mười ba gam), loại: Hêrôin.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS-ML ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Thao Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cái và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bị cáo Thao Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Điều luật áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hình phạt đối với bị cáo Thao Văn L từ 24 đến 26 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là người nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma tuý đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy từ năm 1993 đến nay, không kìm chế được bản thân, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không có nhà ở, vợ con bỏ về nhà bố mẹ, hiện bị cáo đang phải ở nhờ nhà cháu. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, điều điều 51 BLHS để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với xã hội và trở thành công dân có ích, nhưng vẫn có tính phòng ngừa; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đánh giá chứng cứ; yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên; hành vi của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Thao Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản lấy mẫu giám định; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và trích mẫu giám định; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Sáng ngày 24/01/2019, bị cáo đã sang bản Khằm Nàng – Lào để làm thuê, khi có tiền, bị cáo không lấy tiền mà lại quy đổi ra ma túy để đem về sử dụng cho bản thân. Tối cùng ngày, khi bị cáo đang trên đường đi từ hướng bản Khằm Nàng, Lào về nhà đến bản Kéo Hượn thì bị lực lượng Bộ đội biên phòng bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo đang tàng trữ. Số hêrôin bị cáo tàng trữ trái phép là 02 gói có tổng trọng lượng là 1,013gam khi bị bắt quả tang.

Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm

ảnh hưởng không những đến sức khỏe của người nghiện mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và răn đe chung.

Hành vi tàng trữ trái phép 1,013 g hêrôin của bị cáo và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo lại là người nghiện chất ma túy (như bị cáo khai báo là nghiện từ năm 1993). Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là cao so với khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo, cũng như tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, HĐXX sẽ áp dụng hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị vẫn đủ sức răn đe, phòng ngừa.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, nhưng không có nhà, không có đất, hiện tại đang phải ở nhờ nhà người cháu, vợ con bị cáo đã bỏ bị cáo về nhà bố mẹ, bị cáo lại là người nghiện chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng trong vụ án:

Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu hiêu hủy;

[6] Về án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[7] Các nhận định khác: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã trả công làm thuê bằng ma túy cho bị cáo, việc này diễn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không thể xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm c, khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Thao Văn L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Thao Văn L **20** (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (24/01/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lại Thị Thanh Loan, Lê Xuân Hòa cùng các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND T. Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, H. Mường Lát;
- Trại tạm giam Công an T. Thanh Hóa;
- Bị cáo Thao Văn L;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng